

LÀNG VIỆT NAM

I. NHẬN XÉT TỔNG QUÁT

Địa lý thiên nhiên và địa lý nhân văn của nước Việt Nam.

Nước Việt Nam chạy dài hơn hai ngàn cây số ven theo bờ biển Thái Bình Dương, phía Đông nhìn ra biển, phía Tây ghéch vào núi. Vì vậy cho nên từ Bắc tới Nam, tùy theo các miền địa lý thiên nhiên, trong sự thống nhất của dân tộc có nhiều chi tiết địa phương. Dân tộc Việt Nam là một bó hoa đủ màu đủ hương.

Trung châu Bắc Việt quê hương của dân tộc.

Dân tộc Lạc Việt sinh trưởng trên các miền đồi núi, từ Phú Thọ sang Bắc Giang qua Vĩnh Yên, Phúc Yên, Bắc Ninh. Dân tộc Lạc Việt dần dần từ miền đồi tràn xuống đồng bằng đẻ cây lúa. Rồi các làng thành lập trên những gò cao, chung quanh là những ruộng nước. Vậy muốn nghiên cứu một làng thuần túy Việt Nam phải nghiên cứu những làng ở miền này.

Làng ở trung châu Bắc Việt.

Làng ở trung châu Bắc Việt thật quan trọng vì có nhiều ý nghĩa. Chúng ta sẽ lần lượt nghiên cứu sau đây. Trên bất cứ một con đường nào, bất cứ một tỉnh nào, nhìn ra hai bên đường người ta đều thấy làng. Trên những ruộng lúa xanh um về tháng hai, tháng ba, tháng bảy, tháng tám, hay lúa vàng rực về tháng tư, tháng năm, tháng chín, tháng mười, ta thấy nổi bật những làng. Đứng ở trên đường cái thì chỉ thấy là một rặng tre xanh mà thôi, nhưng nếu theo con đường đất mà vào làng thì thấy có cái cổng to, thường là cổng gạch. Rồi trong làng có những con đường chính lát gạch, đường nhỏ, nếu là làng giàu, thì cũng lát gạch, nhưng thường thường là đường đất. Các đường này đi ngóc-ngà ngóc-ngách vào những xóm dân ở, len vào giữa những ao bèo hay những rặng hàng rào tre hay hàng rào ô rô.

Người dân quê ta tinh thần tập thể rất phổ biến hòa hợp với một tinh thần cá nhân rất rõ ràng. Làm nhà để lấy chỗ lập bàn thờ, cúng ông bà ông vải, để lấy chỗ cho vợ con ở, chỗ nhốt trâu, làm sân là để phơi thóc, chỗ nuôi gà, nuôi lợn. Người Việt Nam coi đời sống gia đình là riêng. Ta có câu “Đền nhà ai, nhà nấy rặng.” Lại có câu “Yêu nhau rào dâu cho kín.” Nhiều nhà gần nhau hợp thành xóm và có cổng xóm riêng. Hàng rào tre với cổng vào làng, ban đêm đóng lại tượng trưng cho sự tự do của làng đối với quốc gia.

Trên đây là tả cảnh làng Bắc Việt về phương diện hình thức. Nhưng làng còn có ý nghĩa về tôn giáo, về xã hội, về chính trị. Nếu ta đi sâu vào sự tổ chức của làng, thì làng thực là một quốc gia nhỏ.

Làng là một đơn vị tôn giáo vì mỗi làng có một ngôi đình, một ngôi chùa, một ngôi miếu. **Đình** thờ *Thành hoàng* làng, tức là bị thần che chở cho dân làng. Thần mà mỗi làng thờ hoặc là một thiên thần hoặc là một nhân thần, nhân thần thường là những đấng đã có công to với quốc gia dân tộc.

Chùa là nơi thờ Phật. Từ đầu đời Lý tâm hồn người Việt Nam đã được đạo Phật thấm nhuần, dạy cho lòng từ bi hỉ xả.

Đền là nơi thờ các vị thánh.

Các làng văn học còn có **Văn chỉ** là nơi thờ đức thánh Khổng.

Về phương diện hành chính làng có *cụ tiên chỉ lý trưởng, phó lý và hội đồng kỳ mục*.

Về phương diện quân sự làng có tuần phiên để canh làng và gìn giữ mùa màng ban đêm.

Về phương diện kinh tế làng có *công điền, tư điền*. Mỗi nhà nuôi thêm trâu bò, lợn gà. Làng nào cũng có cái chợ để trao đổi vật phẩm cho nhau. Mỗi vùng có một chợ lớn họp theo ngày phiên nhất định.

Xét qua như vậy chúng ta thấy làng Việt Nam quả là một đơn vị tôn giáo, một đơn vị hành chánh với chính sách kinh tế tự túc. Đứng ở phương diện nào mà xét thì làng Việt Nam quả là một quốc gia nhỏ với một tổ chức chặt chẽ. Quốc gia không thể áp bức được làng cũng như làng không thể xen vào đời sống các gia đình.

Đồng bằng Bắc Việt là một miền ruộng ít, người nhiều, dân phải vất vả lắm mới tạm đủ sống:

Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi đổ xuống như mưa ruộng cày